|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNXÃ SƠN TIẾN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: 18/KH-UBND | *Sơn Tiến, ngày 18 tháng 3 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

**về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh,**

 **giai đoạn 2021** - **2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số xã Sơn Tiến, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Đến năm 2030, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn xã, đưa xã Sơn Tiến trở thành xã có chỉ số cao về Chính phủ số, kinh tế số của huyện; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân.

**2. Mục tiêu cụ thể**

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Về hạ tầng số

 - 100% cán bộ, công chức xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy vi tính, cơ quan Đảng, chính quyền kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp huyện đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh, quốc gia.

- Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn xã; phấn đấu triển khai mạng di động 5G đạt tối thiểu 50% địa bàn dân cư toàn xã.

b) Về chính quyền số

 - 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp; Xã có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định;

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

 - 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống báo cáo tỉnh Hà Tĩnh và của Chính phủ;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

c) Về kinh tế số

- Trên 60% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt;

- Hỗ trợ chuyển đổi số, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm cho người dân qua sàn thương mại điện tử.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và dịch vụ số đồng bộ; hoạt động giao dịch giữa các cơ quan của chính quyền, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số; phủ sóng mạng di động 4G, 5G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn xã;

- 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 70% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

- Trên 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số;

- 100% các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện được chứng nhận VietGap, GlobalGap, OCOP; 100% sản phẩm VietGap, GlobalGap, OCOP có ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá tiêu thụ sản phẩm, gắn với thương mại điện tử;

- Kinh tế số phổ biến và tham gia vào hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn xã; phần lớn các doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo cơ sở chuyển đổi số**

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

 - Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

1.2. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách

- Cụ thể hóa và triển khai khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt động phát triển, thử nghiệm và áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số trên địa bàn xã, quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm, để khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn xã; ưu tiên triển khai tại các cơ quan nhà nước, trường học.

- Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn xã.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của xã sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã.

- Xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

1.4. Phát triển nền tảng số

- Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân;

- Xây dựng danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

1.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã.

**2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số**

- Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng internet, trung tâm dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã, ưu tiên các sản phẩm, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số mọi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn xã, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Rà soát, phối hợp đưa toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

**3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số**

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của xã.

- Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số trên địa bàn xã đa dạng, hấp dẫn. Cơ quan nhà nước cùng tham gia phát triển công nghiệp sáng tạo.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

**4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số**

- Phối hợp, tham gia các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Giám đốc điều hành các doanh nghiệp.

- Phối hợp, tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn xã.

**5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số**

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Triển khai thực hiện nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

- Phối hợp hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc với bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí, thời gian vận chuyển bệnh nhân.

5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Thực hiện nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

5.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu về: đất đai; quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thải; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản;…) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

**III. KINH PHÍ**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Hàng năm đưa dự toán chuyển đổi số vào Kế hoạch ứng dụng CNTT để triển khai thực hiện.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Công chức Văn hóa – Thông tin**

- Tham mưu xây dựng và thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo về kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất điều chỉnh các nội dung khi cần thiết.

- Xây dựng kế hoạch quản trị dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ.

- Đưa các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm.

**2. Công chức Tài chính – Kế toán**

- Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án của Kế hoạch này.

- Phối hợp với Công chức Văn hóa và các lĩnh vực liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

**3. Các trường học trên địa bàn xã**

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, công bố thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của huyện, của ngành.

- Tổ chức và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc thi tuyển, xét tuyển đầu cấp học; chuẩn bị các điều kiện tham gia vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục của toàn quốc.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử.

**4. Trạm Y tế**

- Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống bệnh án điện tử.

**5. Công chức Địa chính – Nông nghiệp:** Tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại mục 5.3 Phần II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**6. Công chức Địa chính – Xây dựng:** Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại mục 5.4 Phần II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

 **7. Các lĩnh vực liên quan**

 Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, các lĩnh vực liên quan đưa các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm năm của bản thân và triển khai thực hiện nghiêm túc.

 Trên đây là kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của xã Sơn Tiến; Yêu cầu các ban ngành đoàn thể, các lĩnh vực liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND huyện;- Phòng VH-TT;- TT Đảng ủy, HĐND xã;- Chủ tịch, PCT UBND xã;- CB, CC; các đoàn thể cấp xã;- Trang TTĐT xã, - Lưu: VP. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Nguyễn Khắc Việt** |